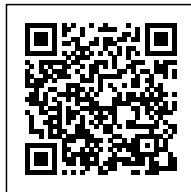


CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC



TRAO ĐỔI - NGHIÊN CỨU



"Con Đường Hạnh Phúc" là một mệnh đề khá dễ nhận biết, ít ra cũng về mặt từ ngữ. Có điều, ngược lại, để thấu hiểu nó một cách tới nơi tới chốn, thì phải nói là lại khó vô cùng, khó đến nỗi hình như không có gì có thể khó hơn.



Con đường hạnh phúc

Bây giờ, chúng ta thử cùng nhau tìm hiểu. Trước hết tìm hiểu về mặt ngôn từ. Chúng ta thấy mệnh đề này gồm có hai phần: Phần thứ nhất gồm hai chữ con đường; phần thứ hai gồm hai chữ hạnh phúc. Con đường là để chỉ về phương pháp, thuật ngữ đạo học gọi là pháp môn, hạnh phúc là để chỉ về một trạng thái tinh thần, cái trạng thái tinh thần mà bất cứ sinh - vật - người nào cũng cần có nó, không thể thiếu được nếu không muốn sống một cách tồn sinh, vô vị. Hạnh phúc, có thể nói, nó chính là cái trạng thái cứu cánh căn bản của đời sống con người. Người ta ở đời có thể có nhiều quan điểm khác nhau về nhiều thức giá trị. Người thì coi trọng phú, người thì coi trọng quý, người thì coi trọng tài, người thì coi trọng danh... Người coi trọng tài có thể coi nhẹ phú quý và ngược lại.

Chỉ duy có hạnh phúc là ai cũng cần phải có nó, cũng coi trọng nó mặc dù là điều kiện về hạnh phúc của người này có thể khác với điều kiện về hạnh phúc của người kia.

Ngay cả cái nội dung về hạnh phúc của mỗi người cũng có chỗ khác biệt. Với một số người, hạnh phúc là một cái gì rất đơn giản, chẳng có gì hơn là một trạng thái thoải mái, dễ chịu, một trạng thái gần như thuần sinh lý. Với số người này, một bữa cơm no bụng, một giấc ngủ ngon lành, đó chính là hạnh phúc vậy.

Hạnh phúc ở đây, là một cái gì rất gần với sinh vật, rất gần với trẻ thơ.

Nhưng với đa số sinh-vật-người, hạnh phúc không đơn giản như thế. Là vì, khác với trẻ thơ, khác với “sinh vật” con người là một sinh vật ý thức, một sinh vật có một hàm tâm lý rất cao, hạnh phúc của số người này luôn được quyết định bởi những điều kiện về ý thức. Về tâm lý, đôi khi vượt lên trên những điều kiện sinh lý thông thường.

Tất một lời, hạnh phúc là một trong những danh từ hàm chứa một nội dung phức tạp nhất, đa dạng nhất, khó định nghĩa nhất. Hơn thế nữa, những quan niệm về hạnh phúc của chúng ta thường khi lại mâu thuẫn nhau, cái mà người này cho là hạnh phúc thì đối với người kia có thể là bất hạnh; và ngược lại.

Cho nên, việc tìm kiếm hạnh phúc, đạt đến hạnh phúc, không hề là điều đơn giản.

Tự trung để đạt được mục đích, chúng ta phải đi từ định nghĩa. Và phương pháp xem ra hiệu quả nhất là hãy đi từ “thấp” đến “cao”. Thấp, ở đây, có nghĩa là những gì thuộc về vật chất, thuộc về cụ thể. Vì chúng ta thực hiện phương pháp nói trên theo phương cách phủ định. Cụ thể, chúng ta có thể nhất trí với nhau một điều: một người không cơm ăn, không áo mặc, không nhà ở thì không thể có hạnh phúc được. Có thể nói thêm: một người bệnh - đau răng chẳng hạn - thì không thể hạnh phúc được. Chúng ta có thể chưa hình dung đích thực hạnh phúc là gì, cái bản lai diện mục của nó ra làm sao, nhưng chúng ta có thể gặp nhau trong phần phủ định này, đã là một người đau răng thì không thể có hạnh phúc được, không thể lên “thiên đàng” được, không thể “nhập niết bàn” được.

Chúng tôi không biết bên Thiên Chúa giáo họ nói về cái phản đề của hạnh phúc, của thiên đàng như thế nào. Riêng về bên Phật giáo thì hình như các “tiết mục phản đề” này đã được trình bày khá là cụ thể. Trước tiên đó chính là Khổ Chương. Khổ Chương, phản đề của Hạnh Phúc - tức là của Niết Bàn vậy (vì đạt tới Niết Bàn mà còn khổ mà chưa có hạnh phúc thì còn đạt làm gì) - Gồm tám điểm cụ thể sau đây: thứ nhất là Sinh, hai là Lão, thứ ba là Bệnh, thứ tư là Tử.

**Ông Huỳnh Uy Dũng**

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Đại Nam
Chủ đầu tư KDL Lạc Cảnh Đại Nam Văn Hiến

Với Phật giáo sự sinh ra có mặt trên đời này là tiền đề căn bản của mọi sự khổ đau. Mà đã có Sinh thì phải có Lão, Bệnh, Tử là những mối khổ nạn về sinh lý, về vật lý, lại còn những mối khổ nạn về tâm lý nữa, cụ thể là: cầu bất đắc, oán tắng hội, ái ly biệt, ngũ ấm xí thạnh.

Cầu bất đắc là muốn mà không được. Muốn mà không được nói thì nghe “nhẹ” quá, nhưng thực ra có “nhẹ” lắm đâu, ngẫm ra trong đời người ta hầu hết mọi mối khổ nạn đều dây mơ rễ má với cái sự cầu mà không được này đó thôi. Cầu mà không được, muốn mà không được ắt có phiền não khổ đau. Cho nên cổ đức khuyên người nên “thanh tâm thiểu dục, tri chỉ, tri túc” bớt cái sự cầu đi, bớt cái sự muốn đi, ắt là vui bớt khổ.

Sau Cầu Bất Đắc, tới Oán Tắng Hội. Oán Tắng Hội, ấy là ghét lắm, oán lắm, mà phải chung chạ đi ra đi vô thấy cái mặt đáng ghét hoài, “cái đồ chết bầm, không đi cho khuất mắt người ta, ở

đó xốn con mắt quá”. Ai đó có lâm vào cảnh này ắt có thể cảm nhận được cái đau đớn khó chịu khi phải ở gần kẻ mình không ưa. Sánh với “nỗi khổ đau răng” nào có kém gì, ngấm ra lắm khi còn nhức nhối khó chịu đựng hơn đau răng nữa.

Đối nghịch với Oán Tắng Hội là Ái Ly Biệt, là yêu mà phải chia tay, xa cách ngàn trùng, “nhất nhật bất kiến như tam thu hề”, một ngày không gặp mặt đằng đằng tựa ba thu. Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn... Cái bệnh tương tư, đừng giỡn mặt, đừng lấy làm chơi, nó hành hạ con người trong cuộc, đôi khi và hơn cả bệnh cơ thể, cái bệnh tinh thần, cái bệnh tâm hồn ấy! Trong báo chí, trong sách vở, trong cuộc đời đã biết bao người chết là bệnh tương tư. Cái bệnh tương tư này nó hoành hành, hành hạ con người, tàn bạo khốc liệt không kém gì bệnh thể chất, có khi còn khốc liệt hơn nữa ấy chứ. Như vậy xem ra bệnh thể chất, bệnh tinh thần, hai bệnh đều “bên nửa lạnh, bên tám cân”, chẳng biết mèo nào cắn mỉu nào.

Ngoài bảy đầu mối khổ trên, còn một đầu mối khổ cuối cùng, tên là: Ngũ Ấm Xí Thịnh Khổ. Năm Ấm: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức phùng lên, hành hạ, tác động người trong cuộc, khiến trôi lăn bầm dập, chẳng giây phút nào yên, tâm bình, thế giới bình. Đẳng này tâm động âm ầm. Ngũ Ấm phùng phùng như hỏa diệm sơn, hỏi kiếp sống người ta không quần quai khổ đau thì cũng lạ.

Như trên đã trình bày, đối với Phật giáo, Khổ Chương là phản đề của Hạnh Phúc, cái mục tiêu mà mọi con người cũng như mọi bậc “siêu người” nhắm tới. Chúng ta có thể chưa biết hạnh phúc đích thực là cái gì, nhưng chúng ta có thể biết chắc rằng “ở đâu có khổ chương thì ở đó không có hạnh phúc.”

Bên cạnh Khổ Chương, Phật giáo còn đề cập đến hai cái Chương nữa đó là Hoặc Chương và Nghiệp Chương. Hoặc Chương là sự vô minh của con người, Nghiệp Chương là tổng số những hành động lầm lạc của chúng ta từ quá khứ đến nay. Có hai cái chương này, cộng với Khổ Chương nói trên là ba cái chương, còn là Tam Chương, chính là phản đề, là phủ định của hạnh phúc, như đã nói trên.

Trong ba chương thì Khổ Chương, thì Sinh Lão Bệnh Tử - nhất là Lão Bệnh Tử - là cụ thể nhất, căn bản nhất. Hữu thân hữu khổ, người xưa đã nói thế.

Thật là chí lý: con người đau khổ là vì có cái thân này, không có thân mạng thì lấy gì mà đau khổ. Cái thân mạng này rủ rê mọi điều đau khổ tới. Nó là tiền đề là đầu mối của mọi sự đau khổ. Có thân mạng tất có lão, có bệnh, có tử. Có đau răng, có nhồi máu cơ tim, có bán thân bất toại lại tới đỉnh điểm là có tử.

Tử, ngoài là nỗi đau của “người trong cuộc” lại còn là nỗi đau của nhiều người khác, cái “mất đi” của người này là cái “mất mát” của nhiều người khác. Đối với cái mất đi của hàng phàm nhân thì cái mất mát còn giới hạn, với hàng siêu phàm thì cái mất mát nó lớn biết bao, có thể triển miên từ đời này sang đời khác.

Tóm lại người đời có khổ đau là vì có cái thân mạng này. Về điểm duyên cớ, thiết yếu ai cũng có thể đồng ý như vậy, dù người theo duy vật, dù người theo duy tâm, ai lại chẳng nhất trí vì

có thân mạng này nên mới có đau khổ. Vấn đề là về giải pháp. Người duy tâm cũng có nhiều kiểu duy tâm. Tuy là cùng duy vật đấy, nhưng cao thấp có khác nhau một trời một vực. Và về duy tâm cũng thế thôi.

Về cái vấn đề duy tâm và duy vật này, phải nói rằng nó đã hiện hữu trong đời sống con người từ rất xa xưa rồi, đâu từ thời còn “ăn lông ở lỗ”.

Nhiều hiện tượng xảy ra trong trời đất, người ta - cái “con vượn người” ấy - giải thích không được, bèn đùn cho một thế lực siêu nhiên nào đấy: đó có lẽ là khởi nguồn của thuyết duy tâm.

Về duy vật thì, song song, “con-vượn-người” nhận thức rất rõ khả năng không thể chối cãi của vật chất của thể chất. Trong một bầy đàn hễ con nào khỏe nhất thì được đứng đầu, được hưởng nhiều quyền lợi, lại nữa luật nhân quả chỉ tác động trong phạm vi lĩnh vực vật chất.

Đánh đấm mạnh, đánh đấm nhiều thì gặt hái được nhiều; ngồi chơi xơi nước thì thu hoạch kém, thì đối, đấy là cái bằng chứng thực tiễn của một quan điểm duy vật vậy.

Mà quan điểm - duy tâm hoặc duy vật - là những gì rất dính líu đến cái gọi là hạnh phúc mà chúng ta đang trân trọng đề cập ngày hôm nay. Quan điểm tâm và vật là giải pháp cho vấn đề hạnh phúc của con người, xưa cũng như nay. Tùy theo kiến giải hoặc tâm hoặc vật, một cá thể cũng như một cộng đồng, sẽ đề ra những phương án, lập ra những phương thức để giải quyết cho vấn đề hạnh phúc - là cái cứu cánh mà con người bất luận cổ kim, bất luận đông tây nam bắc, bất luận duy vật duy tâm, đều đang hướng đến.

Nếu một cá thể hoặc một cộng đồng ngã về quan điểm duy tâm, đương sự sẽ hướng mọi hành động về một cái gì đó mang tính siêu hình, trừu tượng: Một vị thượng đế, chẳng hạn: hoặc là hướng về một hoặc nhiều vị thần linh. Mà dù là hướng về một hoặc nhiều, rất nhiều những vị thần linh trừu tượng, cái gọi là hành động của những đương sự này, về bản chất cũng giống nhau ở chỗ đều mang tính cầu nguyện là chính. Còn ví sử có những hành động cụ thể - Ví dụ như tổ chức, như tranh chiến... thì chính những hành động ấy cũng chỉ có tính cách bổ sung mà thôi, bổ sung cho cái chủ lực là sự cầu nguyện, là sự trông cậy ở siêu hình vậy.

Cũng thế, ở những cá thể hoặc cộng đồng thiên về duy vật, mọi hoạt động của đương sự này, tất yếu sẽ nhằm vào những quy luật của vật chất. Cái quy trình nhân quả của những bà con thiên về duy vật thật giản dị: hễ anh có gieo thì anh mới có thể gặt, hễ anh có làm thì anh mới có thể ăn.



Cái tính nhân quả từ nhận thức duy vật này rất giản dị, rất thiết thực. Tuy nhiên, đó là về một nhận thức duy vật, về sau này, khi mà trình độ khoa học đã được nâng cao, đủ sức lấp vào khoảng trống của cả thế giới bất khả tri bao quanh, như bóng tối vậy. Những con người tiền sử, chứ ở vào thời xưa, một nhận thức, một quan điểm duy vật có đi chăng nữa, nó sẽ luôn luôn không đứng độc lập một cách trọn vẹn được, mà bằng một cách nào đó, phải “liên lập” với một cái gì đó mang tính tâm linh, siêu hình. Bây giờ ta hãy thử lấy một đoạn ca dao của “thời trước” làm ví dụ cho cụ thể. Đoạn ca dao ấy như thế này:

Ơn trời mưa nắng phải thì

Nơi thì đồng cạn, nơi thì đồng sâu

Công lành chẳng quản bao lâu

Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng

Xin ai đừng bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

Xin ai đừng bỏ ruộng hoang có nghĩa là phải lao động cật lực. Mà lao động cật lực tất sẽ gặt hái được kết quả. Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu. Cái tính khăng định vào sức người đã toát ra rõ ràng trong câu ca dao dẫn trên. Tuy nhiên, bên cạnh “sức người” lại có “ơn trời”. Sức người thì đã đành, nhưng còn phải có ơn trời nữa mới được. Qua đoạn ca dao trên, ta thấy cái tính cách pha lẫn giữa duy vật và duy tâm, và tính pha lẫn ấy nó xuất hiện trong một quá trình tư duy rất lâu dài của lịch sử.

Cổ đức có câu: “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”. Thiên thời ở đây có thể hiểu theo hai cách: duy vật cũng được, duy tâm cũng được. Duy tâm cũng có cái thiên thời của nó, duy vật cũng có cái thiên thời của nó. (Phải nói thêm! bên cạnh đó, còn có một thứ thiên thời vừa duy tâm mà lại vừa duy vật nữa!).

Như trên đã nói, mọi nỗ lực của con người là để đạt tới cái cứu cánh cuối cùng là hạnh phúc – hạnh phúc, trước tiên, cho chính mình, hạnh phúc, sau đó cho người khác, cho mọi người.

Hiểu như trên ắt ta có thể lấy câu này làm tiêu chí, làm khẩu hiệu: “Duy phúc thị nghiệp” có nghĩa là lấy cái hạnh phúc trên đời này làm sự nghiệp vậy. Ngoài hạnh phúc, không còn sự nghiệp nào khác.

Còn tiếp...

(Trích sách **Con đường Hạnh phúc** - Tác giả **Huỳnh Uy Dững**)

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 3/2019